

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và ngày 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế, ĐHDN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
(Kèm theo Nghị quyết số 184/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,60	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5					
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	5								
Tiêu chí 3.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5	4,00	4	80		
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	5				3,83	5
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.6	3	4,00	5	100		
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
4,00		46			92						



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 184/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mệnh, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, bao quát các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt của ngành, phản ánh các yêu cầu cơ bản của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các bên liên quan; được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT mô tả chi tiết, đầy đủ thông tin về CTĐT. Đề cương chi tiết các học phần được thiết kế theo mẫu chung có đủ các thông tin theo quy định. Bản mô tả CTĐT được công bố công khai trên website, sinh hoạt đầu khóa học, để tại văn phòng khoa, gửi đến doanh nghiệp khi doanh nghiệp có yêu cầu. Đề cương chi tiết các học phần được công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên hoặc trên hệ thống E-learning, được gửi đến các bên liên quan khác khi có yêu cầu. Giảng viên, người học và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT. Các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá được sử dụng hỗ trợ nhau trong việc đạt được các chuẩn đầu ra học phần. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc chặt chẽ, cân đối giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Chương trình dạy học được rà soát và điều chỉnh, bổ sung và cập nhật hàng năm, có tham khảo, đối sánh với CTĐT của một số trường đại học trong nước và nước ngoài có tính cập nhật và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo được tuyên bố chính thức, được phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phù hợp với nội dung học phần, giúp người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Các hoạt động dạy và học đã thiết kế trong từng học phần đã góp phần thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Hệ thống văn bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ, rõ ràng, được công khai. Thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan được xác định cụ thể, được phổ biến kịp thời đến giảng viên và người học. Kết quả học tập được phản hồi kịp thời để người

học có thể điều chỉnh, cải thiện việc học. Quy trình khiếu nại trực tuyến qua trang website dễ dàng tiếp cận, thuận lợi. Người học hài lòng về hoạt động đánh giá kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy đổi được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Đại học Đà Nẵng, của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa và nhu cầu phát triển của cá nhân giảng viên, nghiên cứu viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện nhiệm vụ và công việc đối với từng giảng viên; khối lượng công việc, thời hạn thực hiện và kết quả được đánh giá, được phân loại theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ kể cả thi đua, khen thưởng. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Chỉ số công bố khoa học toàn khoa tương đối cao.

7. Nhu cầu về đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm việc tại các đơn vị và các dịch vụ hỗ trợ khác được khảo sát, đánh giá nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên của Trường đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng được xác định rõ ràng và được phổ biến công khai. Quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực và phân loại đội ngũ nhân viên được xác định và thực hiện. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ nhân viên được xây dựng và thực hiện. Khối lượng công việc của đội ngũ nhân viên được quy định cụ thể, được theo dõi, giám sát và đánh giá. Toàn thể nhân viên của Trường được tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Hầu hết đội ngũ nhân viên hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận của Trường và cấp trên.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy định tuyển sinh ThS được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công bố công khai thông qua đề án và thông báo tuyển sinh hàng năm. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được cập nhật, được rà soát, đánh giá. Hoạt động giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, có đơn vị thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ, tư vấn học tập đa dạng. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, có đầy đủ trang thiết bị để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu theo quy định hiện hành. Thư viện được trang bị trang thiết bị và học liệu tương đối đầy đủ, có các quy định, hướng dẫn sử dụng, khai thác tài nguyên học liệu, có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động của Thư viện, được cập nhật. Hệ thống phòng thực hành được trang bị thiết bị phù hợp, được đầu tư xây dựng phù hợp với CTĐT và nghiên cứu khoa học của ngành Kế toán trình độ đại học. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn; được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật và hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Môi trường xanh, sạch, đẹp và an ninh trật tự an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về CTĐT được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học được Đại học Đà Nẵng xây dựng và áp dụng chung trong các trường thành viên, được triển khai thực hiện; được rà soát đánh giá và cải tiến phù hợp với quy định và sự phát triển của Trường. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Hoạt động đào tạo đại học và sau đại học của Trường được thực hiện theo một phần mềm quản lý đào tạo chung, dễ dàng xác định, giám sát, đối sánh tỷ lệ bỏ học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có nhiều giải pháp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, có nhiều hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm của người học sau tốt nghiệp như các “Ngày hội việc làm”, các chương trình tọa đàm giữa Khoa và nhà tuyển dụng, thông tin tuyển dụng trên fanpage của Trường và Khoa. Các chính sách về nghiên cứu khoa học của người học được xác định rõ ràng, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Dữ liệu nghiên cứu khoa học của người học được Phòng Khoa học & Hợp tác quốc tế kết hợp cùng Khoa theo dõi, giám sát. Phòng Quản lý chất lượng tổ chức đa dạng các nội dung khảo sát đến nhiều nhóm đối tượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT, bổ sung mục tiêu chung

của CTĐT; xác định các chỉ báo cụ thể (PIs) cho từng chuẩn đầu ra; lấy ý kiến các bên liên quan gồm: giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà sử dụng lao động và các chuyên gia, giảng viên thực hiện CTĐT từ các trường đại học khác về chuẩn đầu ra CTĐT.

2. Ban hành, công bố công khai trên website của Trường/Khoa Bản mô tả CTĐT sau mỗi lần rà soát; thiết kế ma trận kỹ năng có thêm thông tin về học phần đánh giá (cốt lõi), sắp xếp tiến trình dạy học theo tiến trình I-R-M và có sự cân bằng về các học phần đáp ứng trực tiếp từng chuẩn đầu ra; điều chỉnh mẫu đề cương chi tiết sao cho bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định, cũng như ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT; rà soát các chuẩn đầu ra học phần, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với các chuẩn đầu ra.

3. Thiết kế chương trình dạy học theo tiến trình I, R, M để đảm bảo các học phần ở những học kỳ cuối đạt được chuẩn đầu ra CTĐT ở mức cao nhất; rà soát, đánh giá mức độ tham gia của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, thực hiện đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra CTĐT (qua các học phần cốt lõi) dựa trên điểm đánh giá và kết quả khảo sát, đánh giá từ các bên liên quan.

4. Khảo sát, đánh giá về mức độ tiếp cận triết lý giáo dục của Nhà trường; điều chỉnh hoạt động dạy và học, tăng thời lượng thực hành, thảo luận trong các học phần, hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học, tham gia dự án khởi nghiệp; có những học phần chuyên ngành giảng dạy đúng bản chất của Blended learning; tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học, lập dự án khởi nghiệp; tổ chức góp ý các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án khởi nghiệp của người học, cộng điểm khuyến khích học tập.

5. Khảo sát, đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp, loại hình kiểm tra đánh giá với đặc thù của từng học phần; thu thập và sử dụng thường xuyên các ý kiến phản hồi của người học về các hình thức, phương pháp và trọng số đánh giá kết quả học tập để có cơ sở cải tiến kịp thời; bổ sung đầy đủ ma trận quan hệ giữa kiểm tra, đánh giá quá trình và cuối kỳ với chuẩn đầu ra học phần; quy định và hướng dẫn việc lựa chọn phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; có quy trình và thực hiện phân tích phổ điểm các bài kiểm tra đánh giá cuối kỳ, cũng như phân tích nguyên nhân để nhận diện các điểm cần cải tiến nhằm đảm bảo độ tin cậy và giá trị của các bài kiểm tra đánh giá; tăng cường giám sát công tác chấm thi, đảm bảo tính công bằng, khách quan; xây dựng kênh hỗ trợ quy trình phúc khảo trực tuyến.

6. Rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để tuyển dụng được nhiều giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học tham gia thực hiện CTĐT; tăng cường năng lực đội ngũ, bổ sung đội ngũ giảng viên; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên,

ngiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả nâng cao; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu về phát triển CTĐT.

7. Phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại các đơn vị một cách hệ thống; mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên để có kết quả chính xác và khách quan hơn; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để có cơ sở trong việc đưa ra các giải pháp cải tiến hữu hiệu hơn; thực hiện việc đánh giá riêng về năng lực của đội ngũ nhân viên theo đúng quy định; đánh giá, phân tích đầy đủ hơn kết quả khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; xây dựng cụ thể và chi tiết kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; đa dạng hóa hình thức khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên đối với công tác quản lý, đánh giá, xếp loại và công tác thi đua khen thưởng, công nhận của Nhà trường.

8. Thường xuyên có các hoạt động khảo sát thu thập thông tin đa dạng các nguồn khác nhau; phân tích/dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động ngành đào tạo để có chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với đại học ngành Kế toán; tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tư vấn trực tuyến chuyên sâu cho từng ngành; phát triển chatbot hỗ trợ tư vấn tự động 24/7 trên website và fanpage để tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm; cần ban hành Quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập; định kỳ tổng kết, báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động: tư vấn học tập, ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ người học, tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến..., từ đó cải tiến, quan tâm hơn nữa hoạt động ngoại khóa đối học viên; cần ban hành cuốn “sổ tay học viên”; cần khảo sát thường xuyên, đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể hơn sự hài lòng về: hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, để thu được số liệu có độ tin cậy cao hơn, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến hiệu quả phục vụ cho CTĐT ngành Kế toán trình độ đại học; nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường, trong quản lý đào tạo và xây dựng học liệu số; tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

10. Rà soát, đánh giá, cập nhật các quy định về hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan; chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm từ bên sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; hướng dẫn cụ thể các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, cách thức xác định mục tiêu, chuẩn

đầu ra của học phần; nội dung học tập, phương pháp dạy-học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; thường xuyên đánh giá hoạt động dạy học và hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; bổ sung các tiêu chí đánh giá về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên ngành và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; định kỳ đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; xây dựng, ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, thể hiện rõ sự kết nối giữa các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan; định kỳ đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Định kỳ tổ chức khảo sát chuyên sâu về sự thăng tiến và tác động của người học tốt nghiệp đối với lĩnh vực nghề nghiệp; có chính sách hiệu quả để khuyến khích nhiều người học tham gia viết bài báo khoa học, tham gia nghiên cứu khoa học theo đề tài các cấp; tiếp tục hoàn thiện các mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan; lập báo cáo tổng hợp chi tiết về kết quả khảo sát hằng năm và từ đó đề xuất giải pháp cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.